

KHỞI THỂ NHÂN BỐN

QUYỂN V

Phẩm 5: CÁC RỒNG, KIM SÍ ĐIỀU

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, tất cả các loài Rồng có bốn hình thái sanh sản. Những gì là bốn? Một là sanh từ trứng, hai là sanh từ bào thai, ba là sanh từ chỗ ẩm thấp, bốn là sanh do biến hóa. Đó là bốn hình thái sanh sản của loài Rồng.

Chư Tỳ-kheo, Kim sí điều cũng có bốn hình thái sanh sản. Đó là sanh từ trứng, sanh từ bào thai, sanh từ chỗ ẩm thấp, và sanh do biến hóa. Đó gọi là Kim sí điều có bốn hình thái sanh sản.

Chư Tỳ-kheo, dưới đáy biển cả có cung điện của Long vương Ta-già-la, ngang dọc bằng nhau tám vạn do-tuần, có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lan can, chung quanh trang nghiêm bằng bảy lớp linh báu, lưới đồ đan xen. Lại có bảy lớp hàng cây Đa-la liên tiếp nhau che ánh nắng, bao bọc chung quanh, màu sắc đẹp đẽ; các báu trang nghiêm, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, hồng ngọc, xa cừ, mã não bảy báu tạo thành. Ở bốn phương có các cửa; tại các cửa có lầu gác, đài quan sát phòng ngự, lại có các vườn cảnh và suối, ao; ở trên bờ và trong ao đều có các thứ cỏ hoa, hàng lối bằng nhau. Lại có các cây đủ các loại hoa lá, đủ các loại quả, đủ các loại hương thơm, đủ các loài chim cùng ca hát.

Chư Tỳ-kheo, ở giữa hai núi Tu-di-lưu và Khư-đê-la có cung điện của hai đại Long vương là Nan-đà và Ưu-ba-nan-đà tọa lạc. Chốn ấy ngang dọc sáu ngàn do-tuần, có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lan can... *nói lược như trên, cho đến* chim chóc cùng ca hát.

Chư Tỳ-kheo, phía Bắc biển lớn ấy là trú xứ của các Long vương và tất cả các loài Kim sí điều vương, có một đại thọ, tên là Cư-tra-xà-ma-ly.

Cội đại thọ ấy, vòng thân của cây bảy do-tuần, ăn sâu xuống lòng đất hai mươi do-tuần, vươn cao một trăm do-tuần, cành lá che phủ năm mươi do-tuần. Chốn ấy ngang dọc năm trăm do-tuần, có bảy lớp tường lũy... *nói lược như trên, cho đến* chim chóc cùng ca hát.

Chư Tỳ-kheo, phía Đông đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly có các cung điện của loài Rồng và loài Kim sí điều sanh từ trứng. Mỗi cung điện ngang dọc sáu trăm do-tuần, có bảy lớp bờ tường,... *nói lược như trên, cho đến* các loài chim cùng ca hát.

Phía Nam của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, có cung điện của loài Rồng và Kim sí điều sanh từ bào thai. Mỗi cung điện cũng ngang dọc sáu trăm do-tuần, có bảy lớp bờ tường... *nói lược như trên, cho đến* các loài chim cùng ca hát.

Phía Tây của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, có cung điện của loài Rồng và Kim sí điều sanh từ chỗ ẩm thấp. Mỗi cung điện ngang dọc cũng sáu trăm do-tuần, có bảy lớp bờ tường... *nói lược như trên, cho đến* các loài chim cùng ca hát.

Phía Bắc của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, có cung điện của loài Rồng và Kim sí điều hóa sanh. Mỗi cung điện ngang dọc cũng sáu trăm do-tuần, có bảy lớp bờ tường... *nói lược như trên, cho đến* các loài chim cùng ca hát.

Chư Tỳ-kheo, Kim sí điều vương sanh từ trứng ấy khi muốn bắt loài Rồng sanh từ trứng, liền bay đến đậu trên cành phía Đông của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, nhìn xuống biển, rồi dùng đôi cánh quạt nước biển lớn; nước biển rẽ ra hai trăm do-tuần. Nước biển rẽ ra rồi, chim liền bắt rồng sanh từ trứng ra, tùy ý sử dụng, tùy ý mà ăn.

Chư Tỳ-kheo, Kim sí điều vương sanh từ trứng ấy chỉ có thể bắt được loài Rồng sanh từ trứng để ăn, tùy ý sử dụng, nhưng không thể bắt được loài Rồng sanh từ bào thai và loài Rồng sanh từ chỗ ẩm thấp, hóa sanh...

Chư Tỳ-kheo, các Kim sí điều vương sanh từ bào thai nếu muốn bắt rồng sanh từ trứng thì liền bay đến đậu trên cành phía Đông của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly kia, nhìn xuống biển lớn, rồi dùng đôi cánh quạt biển lớn; nước biển rẽ ra hai trăm do-tuần. Nhân đó, chim bắt rồng sanh từ trứng, tùy ý ăn thịt.

Lại nữa, Kim sí điều vương sanh từ bào thai nếu muốn bắt rồng sanh từ bào thai thì bay đến đậu trên cành phía Nam của cội đại thọ Cư-

tra-xà-ma-ly, rồi nhìn xuống biển lớn, dùng hai cánh quạt biển lớn, nước biển rẽ ra bốn trăm do-tuần, liền bắt rồng sanh từ bào thai, tùy ý ăn thịt.

Chư Tỳ-kheo, các Kim sí điều vương sanh từ bào thai ấy chỉ có thể bắt được loài Rồng sanh từ trứng và từ bào thai, tùy ý sử dụng, chứ không thể bắt được loài Rồng sanh từ chỗ ẩm thấp và hóa sanh..

Chư Tỳ-kheo, các Kim sí điều vương sanh từ chỗ ẩm thấp nếu muốn bắt loài Rồng sanh từ trứng thì khi ấy bay đến đạu trên cành phía Đông của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, dùng đôi cánh quạt biển lớn, nước biển rẽ ra hai trăm do-tuần. Nước rẽ ra rồi, chim bắt rồng sanh từ trứng, tùy ý dùng ăn thịt.

Lại nữa, Kim sí điều sanh từ chỗ ẩm thấp nếu muốn bắt rồng sanh từ bào thai thì bay đến đạu trên cành phía Nam của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, dùng cánh quạt biển lớn, nước biển rẽ ra bốn trăm do-tuần, rồi bắt rồng sanh từ bào thai mà ăn, sử dụng tùy ý.

Lại nữa, Kim sí điều sanh từ chỗ ẩm thấp nếu muốn bắt loài Rồng sanh từ chỗ ẩm thấp thì khi ấy, bay đến đạu trên cành phía Tây của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, dùng cánh quạt biển lớn, nước biển rẽ ra tám trăm do-tuần, bèn bắt rồng sanh từ chỗ ẩm thấp dùng để ăn thịt.

Chư Tỳ-kheo, các Kim sí điều sanh từ chỗ ẩm thấp chỉ có thể bắt được các loài Rồng sanh từ trứng, sanh từ bào thai, sanh từ chỗ ẩm thấp... tùy ý sử dụng, tùy ý ăn thịt, nhưng không thể bắt được các rồng hóa sanh.

Chư Tỳ-kheo, các Kim sí điều hóa sanh nếu muốn bắt được rồng sanh từ trứng thì khi ấy, bay đến đạu trên cành phía Đông của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, dùng cánh quạt biển lớn, nước biển rẽ ra hai trăm do-tuần, bèn bắt rồng sanh từ trứng ăn thịt, tùy ý sử dụng.

Lại nữa, Kim sí điều hóa sanh nếu muốn bắt rồng sanh từ bào thai thì khi ấy, bay đến đạu trên cành phía Nam của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, dùng cánh quạt biển lớn, nước biển rẽ ra bốn trăm do-tuần. Khi ấy Kim sí điều hóa sanh kia liền bắt rồng sanh từ bào thai ăn thịt, tùy ý sử dụng.

Lại nữa, Kim sí điều hóa sanh nếu muốn bắt được rồng sanh từ chỗ ẩm thấp thì khi ấy, liền bay đến đạu trên cành phía Tây của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, dùng cánh quạt biển lớn, nước biển rẽ ra tám trăm do-tuần, liền bắt rồng sanh từ chỗ ẩm thấp ăn thịt, tùy ý sử dụng.

Lại nữa, Kim sí điều vương hóa sanh nếu muốn bắt rồng hóa sanh thì khi ấy, liền bay đến đậu trên cành phía Bắc của cội đại thọ Cư-tra-xà-ma-ly, nhìn xuống dưới biển, rồi dùng đôi cánh quạt biển lớn. Nước biển rẽ ra một ngàn sáu trăm do-tuần, chim liền bắt rồng hóa sanh ăn thịt, tùy ý sử dụng.

Chư Tỳ-kheo, các loài RỒNG này đều bị Kim sí điều kia ăn thịt.

Chư Tỳ-kheo, đặc biệt có các rồng mà Kim sí điều kia không thể bắt được. Đó là Long vương Bà-già-la, chưa hề bị Kim sí điều vương kia làm kinh động. Lại có Long vương Nan-đà, Long vương Ưu-ba-nan-đà, các Long vương này cũng không bị loài Kim sí điều bắt. Lại còn có Long vương Đê-đâu-lại-tra, Long vương A-na-bà-đạt-đa... cũng chẳng bị Kim sí điều vương bắt.

Chư Tỳ-kheo, ngoài ra, lại có các Long vương khác cũng không bị Kim sí điều bắt. Đó là Ma-đa-xa-ca, Đứ-xoa-ca, Yết-lặc-nô-kiêu-đa-ma-ca, Xí-bà-đà-phất-tri-lợi-ca, Thương-cư-ba-đa-ca, và hai Long vương Cam-bà-la, A-thấp-bà-đa-la...

Chư Tỳ-kheo, lại còn có các Long vương cùng ở trong cảnh giới của những Long vương đó cũng không bị các Kim sí điều ăn thịt.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên gì mà chúng sanh ở trong cõi ấy sanh vào loài RỒNG?

Chư Tỳ-kheo, có các chúng sanh tu tập nhân rồng, thọ trì giới rồng, phát khởi tâm rồng, phân biệt ý rồng; tạo nghiệp như vậy rồi khi nhân duyên kia được thành thực cho nên sanh vào loài RỒNG... Lại có một loại huân tu nhân Kim sí điều, thọ trì giới Kim sí điều, phát khởi tâm Kim sí điều, phân biệt ý Kim sí điều. Do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung, liền sanh vào trong loài Kim sí điều kia. Lại có một loại huân tu nhân các thú, thọ trì giới các thú, phát khởi tâm các thú, tập hạnh nghiệp các thú, phân biệt ý các thú, do vì huân tu các loại nhân giới ác thú như thế, rồi phát khởi hạnh nghiệp, thành tựu tâm ý. Do các nhân duyên ấy, nên khi thân hoại mạng chung họ liền sanh vào trong các loài thú. Lại có một loại huân tu nhân trâu, giới trâu, nghiệp trâu, tâm trâu, ý trâu... *nói lược như trên, cho đến phân biệt...* Do nhân duyên ấy sanh vào loài trâu. Lại có một loại huân tu nhân gà, giới gà, nghiệp gà, tâm gà, ý gà... *nói lược như trước, cho đến phân biệt tâm gà, nghiệp gà.* Do nhân duyên ấy sẽ sanh vào trong loài gà. Lại có một loại huân tu nhân cú mèo, thọ giới cú mèo, phát khởi tâm cú mèo, hành nghiệp cú mèo, phân biệt ý cú mèo. Vì họ huân tu nghiệp cú mèo, thọ

giới cú mèo, khởi tâm cú mèo, phân biệt ý cú mèo, nên do nhân duyên ấy, khi xả thân, sẽ sanh vào loài cú mèo.

Chư Tỳ-kheo, lại có một loài huân tu giới mặt trăng, hoặc huân tu giới mặt trời, giới tinh tú, giới đại nhân, hoặc lại huân tu giới mặc nhiên, hoặc huân tu giới đại lực thiên, hoặc huân tu giới đại trượng phu, hoặc huân tu giới vào nước, hoặc huân tu giới cúng dường mặt trời, hoặc lại huân tu, thờ phụng giới lửa, hoặc tu khổ hạnh ở những nơi uest trước. Họ huân tu rồi, nghĩ như thế này: “Tôi nguyện tu những giới này: giới mặt trăng, giới mặt trời, các giới tinh tú, thời gian... và các giới mặc nhiên, giới đại lực thiên, giới đại trượng phu, giới nước, giới lửa, giới khổ hạnh uest trước. Tu các giới như thế, tôi sẽ làm trời, hoặc được quả báo cõi trời”. Họ phát tà nguyện như thế.

Chư Tỳ-kheo, lại có một loài chúng sanh khởi tà nguyện: “Nay tôi nói kể kia sẽ sanh vào hai chốn là hoặc sanh vào địa ngục, hoặc sanh vào súc sanh”.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian là thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian đều là vô thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian vừa thường vừa vô thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi lên kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian không có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian hoặc có giới hạn, hoặc không có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian chẳng phải có giới hạn, chẳng phải không có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Mạng tức là thân. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Mạng khác, thân khác. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Có mạng có thân. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Không có mạng, không có thân. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt không có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt vừa có hiện hữu, vừa không có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Lại có một hạng Sa-môn, Bà-la-môn khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt chẳng phải có hiện hữu, chẳng phải không có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian là thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với các hành họ khởi kiến chấp ngã, khởi kiến chấp thế gian; lia các hành, cũng khởi kiến chấp ngã, khởi kiến chấp thế gian. Vì ý nghĩa đó nên họ khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian là thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian là vô thường. Điều

này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với các hành họ khởi kiến chấp không có ngã, kiến chấp không có thế gian; lia các hành cũng có kiến chấp không có ngã, kiến chấp không có thế gian. Vì ý nghĩa ấy, họ tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian là vô thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian vừa thường vừa chẳng phải thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với các hành họ có kiến chấp ngã và kiến chấp thế gian; lia các hành, cũng có kiến chấp ngã và kiến chấp thế gian. Vì ý nghĩa đó nên họ tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian vừa thường, vừa chẳng phải thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian chẳng phải thường, chẳng phải thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với các hành họ có kiến chấp ngã và kiến chấp thế gian, lia các hành cũng có kiến chấp ngã và kiến chấp thế gian. Vì vậy, họ tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian chẳng phải thường, chẳng phải chẳng thường. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi lên kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì họ tuyên bố thế này: “Mạng có giới hạn, người có giới hạn, từ khi mới gá vào trong thai mẹ cho đến mạng ấy sau khi chết tản tắng chôn cất, đó là người trong loài người; từ khi ra đời thọ thân bốn đại, bảy lần đọa lạc, bảy lần lưu chuyển, bảy lần chạy, bảy lần đi, sẽ thành tựu mạng và nhập vào nhóm mạng”. Vì vậy, họ tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này và tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian không có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì họ tuyên bố thế này: “Mạng không có giới hạn, người không có giới hạn. Từ khi mới gá vào thai mẹ, cho đến mạng ấy sau khi chết, tản tắng chôn cất, đó là người trên loài người; từ khi ra đời thọ thân bốn đại bảy lần đọa lạc, bảy lần luân chuyển, bảy lần chạy, bảy lần đi sẽ thành tựu mạng và nhập vào nhóm mạng”. Vì vậy, họ tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian không có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian chẳng phải có giới hạn, chẳng phải không có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì họ tuyên bố thế này: “Mạng chẳng phải có giới hạn, chẳng phải không giới hạn. Con người từ khi mới gá vào thai mẹ cho đến sau khi chết, tẩn táng chôn cất, người đó từ khi mới thọ thân bốn đại, bảy lần đọa lạc, bảy lần lưu chuyển, bảy lần chạy, bảy lần đi mới thành tựu mạng và nhập vào nhóm mạng”. Vì vậy, họ tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian chẳng phải có giới hạn, chẳng phải không giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian chẳng phải không có giới hạn, chẳng phải chẳng không có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì họ tuyên bố thế này: “Thế gian chẳng phải không có giới hạn, chẳng phải chẳng không có giới hạn. Từ khi thọ thân bốn đại, bảy lần đọa lạc, bảy lần lưu chuyển, bảy lần chạy, bảy lần đi và sẽ thành tựu mạng và nhập vào nhóm mạng”. Vì vậy, họ tuyên bố thế này: “Ngã và thế gian chẳng phải không có giới hạn, chẳng phải chẳng không có giới hạn. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Mạng kia tức thân kia. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với tự thân họ thấy có ngã và thấy có mạng; đối với thân khác cũng thấy có ngã, cũng thấy có mạng. Vì vậy họ tuyên bố thế này: “Chính mạng tức là thân kia. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Mạng khác, thân khác. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với thân, họ thấy có ngã và thấy có mạng, ở thân khác cũng thấy có ngã và thấy có mạng. Vì vậy, họ tuyên bố thế này: “Mạng khác, thân khác. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Có mạng và thân. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với thân, họ thấy có ngã và có mạng; thân kẻ khác cũng thấy có ngã và thấy có mạng. Vì vậy họ tuyên bố thế này: “Có mạng và thân. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến

chấp thế này, tuyên bố thế này: “Chẳng phải mạng, chẳng phải thân. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với thân họ chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có mạng, đối với thân khác cũng chẳng thấy có ngã, cũng chẳng thấy có mạng. Vì vậy, họ tuyên bố thế này: “Chẳng phải mạng, chẳng phải thân. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt còn có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với thế gian, họ khởi kiến chấp thế này: “Thọ mạng cũng sẽ đến, thọ mạng cũng sẽ đi, hưởng đến lưu chuyển”. Vì vậy họ tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt sẽ còn có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, số Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt không còn có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với thế gian, họ tuyên bố thế này: “Nơi này có thọ mạng đến, nơi kia có thọ mạng dứt”. Vì vậy, họ tuyên bố: “Như Lai sau khi tịch diệt không còn có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, có Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt hoặc có hiện hữu, hoặc không còn có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì với sở kiến của họ, họ tuyên bố thế này: “Nơi này mạng dứt chạy đến nơi khác, hưởng đến lưu chuyển”. Vì vậy, họ tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt, vừa có hiện hữu, vừa không còn có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Chư Tỳ-kheo, ở trong đó, có Sa-môn, Bà-la-môn mà khởi kiến chấp thế này, tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi diệt độ, chẳng phải còn có hiện hữu, chẳng phải không còn có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”, thì đối với thế gian, họ tuyên bố thế này: “Con người ở nơi đây mạng dứt rồi, sẽ di chuyển đến nơi kia, mạng cũng đoạn hoại”. Vì vậy họ tuyên bố thế này: “Như Lai sau khi tịch diệt chẳng phải còn có hiện hữu, chẳng phải không còn có hiện hữu. Điều này đúng, ngoài ra đều là hư vọng”.

Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Chư Tỳ-kheo, Ta nhớ khi xưa có một quốc vương tên là Cảnh Diện. Bấy giờ, vua Cảnh Diện, có một lần, muốn cùng các người mù bầm sanh đùa giỡn vui chơi, liền hạ lệnh tập trung nhiều người mù bầm

sanh. Sau khi bọn người mù tập trung, vua bảo: “Các người là người mù bẩm sinh, vậy các người có biết hình dáng của con voi như thế nào chẳng?”

Khi ấy, các người mù đồng đáp: “Tâu Thiên vương, chúng thần sanh ra đã mù, thật chưa từng biết hình dáng của voi”.

Vua lại bảo: “Các người từ trước đến nay chưa biết voi. Nay muốn biết hình dáng của voi chẳng?”

Khi ấy bọn người mù đồng thanh đáp: “Tâu Thiên vương, chúng thần thật chưa biết. Mong vua ban ân! Chúng thần muốn biết hình dáng của voi”.

Khi ấy vua Cảnh Diện liền hạ lệnh gọi quản tượng đến, bảo: “Khanh hãy mau đến chuồng voi dắt một con voi đến đây, để trước ta, rồi chỉ cho các người mù”.

Bấy giờ quản tượng lãnh hội ý của vua rồi, liền dẫn một con voi đến trước điện vua.

Vua nói với những người mù kia: “Đây chính là con voi”.

Khi ấy các người mù, ai cũng dùng tay sờ vào voi ấy.

Người quản tượng nói với các người mù: “Các người sờ voi, cứ đúng sự thật tâu lên vua”.

Khi ấy bọn người mù, có người sờ đúng vòi voi, có người sờ đúng ngà voi, hoặc có người sờ đúng tai voi, đầu, cổ, lưng, hông, đùi, móng chân, đuôi... Họ sờ như vậy xong khi ấy Quốc vương hỏi: ‘Các người đi mù kia! Các người đã biết voi có hình dáng chưa?’

Bọn người mù đồng thanh đáp: “Tâu Thiên vương, chúng thần nay đã biết hình dáng của voi”.

Bấy giờ nhà vua liền hỏi lại: “Này các người mù, các người nói đã biết voi rồi. Nếu đã biết rồi thì voi có hình dáng như thế nào?”

Lúc đó, trong đám người mù ấy, người mà đã dùng tay sờ đụng vòi thì đáp: “Tâu Thiên vương, hình voi giống như sợi dây”. Người sờ đụng ngà thì đáp: “Tâu Thiên vương, hình voi giống như cái chà”. Người sờ đụng tai voi thì đáp: “Tâu Thiên vương, hình voi giống như cái nĩa”. Người sờ đụng cái đầu thì đáp: “Tâu Thiên vương, hình voi giống như cái đỉnh”. Người sờ đụng cái cổ thì đáp: “Tâu Thiên vương, hình voi giống như cái sườn nhà”. Người đụng cái lưng thì đáp: “Tâu Thiên vương, voi giống như cái nóc nhà”. Người sờ đụng hông thì đáp: “Tâu Thiên vương, voi giống như cái bờ”. Người sờ đụng đùi vế thì

đáp: “Tâu Thiên vương, voi giống như cái cây”. Người sờ đụng bàn chân thì đáp: “Tâu Thiên vương, voi giống như cái cối”. Người sờ đụng cái đuôi thì đáp: “Tâu Thiên vương, voi giống như cái chổi”.

Các người mù, mỗi người đều tâu như này: “Tâu Thiên vương, hình voi như thế!” Rồi tâu thêm: “Tâu Thiên vương, thần đã biết con voi là như thế”.

Khi ấy nhà vua bảo các người mù: “Các người chẳng biết là voi hay chẳng phải là voi, huống là có thể biết được hình dáng của voi!”

Khi ấy các người mù ai cũng giữ ý kiến mình, cùng nhau tranh cãi, ẩu đả, dùng tay che mặt, cãi vã, hủ nhục nhau.

Bấy giờ vua Cảnh Diện thấy bọn người mù tranh cãi ẩu đả nhau như vậy, cười to vui vẻ. Khi ấy vua liền nói kệ:

*Bọn người mù này không mắt
Chưa từng có thầy dạy bảo cho
Hình dáng của voi như thế nào
Nên cùng nhau tranh chấp lung tung.*

Chư Tỳ-kheo, cũng như thế. Các Sa-môn, Bà-la-môn ở thế gian cũng lại như thế, đã chẳng thể biết như thật Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tập, Thánh đế khổ diệt, Thánh đế khổ diệt đạo. Đã chẳng như thật biết, điều nên biết nên bọn họ mới cùng nhau tranh cãi lâu dài, mãi mãi lưu chuyển, cùng hủ hoại nhau, cùng nhục mạ nhau, đã sanh ra sự tranh chấp cãi vã không ngừng, ai cũng dùng tay che mặt như bọn mù kia, cùng nhau ão loạn.

Khi ấy Thế Tôn nói kệ:

*Nếu chẳng biết Thánh đế khổ kia
Cũng chẳng thể biết Tập, Nhân khổ
Các chón khổ ão trong thế gian
Đã diệt trừ hết không còn gì
Đây là thánh đạo, đã chẳng biết
Huống là biết cách diệt trừ khổ
Tâm họ như vậy chưa giải thoát
Chưa đạt trí tuệ, cảnh giải thoát
Họ chẳng thể quán rõ thánh đế
Chỉ hướng đến sanh, lão, tử
Chưa thoát khỏi vòng trói buộc
Thì đâu có thể đến tịch diệt.*

Chư Tỳ-kheo, nếu có Sa-môn, Bà-la-môn có thể biết như thật Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tập, Khổ diệt, Khổ diệt đạo. Biết như thế rồi, họ phải tùy thuận tu học thì họ sẽ hòa hiệp lâu dài, cùng nhau hoan hỷ không còn tranh chấp, đồng hưởng đến một việc tu học, giống như nước với sữa, cùng hòa hợp, ở chung một chỗ, trụ chỗ an lạc, biểu hiện Thánh pháp mà Bạc Thầy đã thuyết.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

*Nếu biết như thế đều có khổ
Và chỗ sanh ra các khổ họa
Đã biết tất cả đều là khổ
Nên khiến trừ diệt không còn gì
Đã biết đấng Diệt là do Đạo
Thì liền đạt đến chỗ diệt khổ
Tức là đầy đủ tâm giải thoát
Và đắc trí tuệ, cảnh giải thoát
Có thể đạt đến chỗ cuối cùng
Như vậy chẳng còn sanh, lão, tử
Vĩnh viễn thoát khỏi lưới của ma
Xa lìa các Hữu của trần thế.*

M